

Bản án số: 38/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 12/12/2025

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga; Bà Ngô Thị Như Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân khu vực 12 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 140/2025/TLST - HNGĐ ngày 08/10/2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/11/2025 và quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Quang P, sinh năm 1976.

- Bị đơn: Chị Triệu Thị T, sinh năm 1978.

Cùng cư trú: Xóm M, phường K, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Phúc có mặt, chị Thao vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Triệu Quang P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Quang P và chị Triệu Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình nay là Ủy ban nhân dân phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chung sống bình thường, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh thường hay bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng chung sống thiếu quan tâm đến nhau, liên tục xảy ra cãi vã. Chị Thao thường bỏ đi làm ăn xa. Hiện nay, chị Thao đã bỏ đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 2 năm nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, anh Phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Triệu Thị T.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Triệu Ngọc Ánh, sinh ngày 23/09/1997 và cháu Triệu Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 08/10/2000. Do các con đều đã trưởng thành, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên khi ly hôn, anh Phúc không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh P đề nghị cho vợ chồng anh được tự thỏa thuận về tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Phúc trình bày vợ chồng anh, chị không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phúc tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm.

Về phía bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng tại các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải chị Thao đều không có mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh.

Tại biên bản xác minh đối với chị Triệu Ngọc Ánh là con gái của anh Triệu Quang P và chị Triệu Thị Thao, cùng hộ khẩu thường trú với anh Phúc, chị Thao, sinh sống tại xóm Mường Dao, phường Kỳ Sơn cung cấp: Bố mẹ chị là vợ chồng, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình cũ (nay là Ủy ban nhân dân phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ) từ ngày 06/07/2004. Sau kết hôn, thời gian đầu bố mẹ chị chung sống bình thường, từ năm 2024 có phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay mẹ chị là bà Triệu Thị Thao đã đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm gia đình, có liên lạc gọi điện cho chị Ánh nhưng không nói đi làm ở đâu. Bố mẹ chị đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Nay bố chị là ông P làm đơn xin ly hôn mẹ chị thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị Ánh trình bày bố mẹ chị có hai con chung, đều đã trưởng thành, phát triển bình thường. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Ánh trình bày bố mẹ chị không có tài sản chung, công nợ chung.

Tại biên bản xác minh ngày 24/10/2025, bà Triệu Thị Hà là hàng xóm của anh Triệu Quang P, chị Triệu Thị Thao cung cấp: Tôi được biết anh P chị Thao đã tự nguyện kết hôn với nhau, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình cũ (nay là Ủy ban nhân dân phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ) từ khoảng năm 2004. Sau kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống bình thường tại xóm Mường Dao. Cách đây khoảng hai năm thì vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì chị không được biết. Chỉ biết sau khi xảy ra mâu thuẫn chị Thao bỏ đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm gia đình rồi lại đi ngay nhưng cũng không thông báo, không cung cấp địa chỉ nên gia đình cũng không biết chị Thao đang đi làm gì, ở đâu. Về con chung, vợ chồng anh chị có hai con đã trưởng thành, phát triển bình thường. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng anh chị Phúc, Thao: Đề nghị Tòa án xác minh làm rõ và giải quyết theo quy định.

Tại biên bản xác minh ngày 24/10/2025, ông Triệu Tiến Sơn - Phó xóm Mường Dao, phường Kỳ Sơn cung cấp: chị Triệu Thị Thao có đăng ký hộ khẩu, thường trú tại địa phương xóm Mường Dao, phường Kỳ Sơn. Anh Triệu Quang P và chị Triệu Thị Thao kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn từ năm 2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường tại nhà ông Triệu Đức Hợp là bố đẻ chị Thao ở xóm Mường Dao, phường Kỳ Sơn. Sau đó đến khoảng đầu năm 2024 tôi thấy vợ chồng anh chị mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng về quan điểm sống và không hòa hợp nhau về tính cách. Từ đó chị Thao bỏ đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ, không thông báo nên chính quyền địa phương không nắm rõ chị Thao đi đâu, làm gì. Nay, anh P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị Thao, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Triệu Ngọc Ánh, sinh năm 1997 và cháu Triệu Thị Minh Nguyệt, sinh năm 2000. Cả hai cháu đã trưởng thành, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, công nợ

chung: Tôi được biết anh P, chị Thao sống chung với bố để chị Thao là ông Triệu Đức Hợp nên không có tài sản và công nợ chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi tiến hành xác minh, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục pháp luật quy định về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thực hiện cấp, tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Thao đúng quy định của pháp luật; tuy nhiên tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử lần thứ nhất, chị Thao vắng mặt, không có lý do. Do vậy Tòa án đưa vụ án ly hôn giữa anh Phúc, chị Thao ra xét xử là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Vụ án được xét xử trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa, anh Phúc trình bày và giữ nguyên nội dung, yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị Triệu Thị T. Chị Thao vắng mặt lần 2 không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; khoản 2 điều 1 luật số 85/2002 (sửa đổi bổ sung điều 35 BLTTDS); khoản 1 điều 39; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phúc, cho anh Phúc được ly hôn với chị Thao. Về con chung: Có 02 con đã trưởng thành, anh Phúc không có yêu cầu, đề nghị gì do vậy không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh Phúc đề nghị được tự thỏa thuận, do vậy không xem xét giải quyết. Về công nợ chung: Anh Phúc trình bày không có, do vậy không đề cập giải quyết. Về án phí: chấp nhận anh Phúc tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn chị Triệu Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Mường Dao, phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản lấy lời khai của anh Triệu Quang P và các biên bản xác minh thì anh Phúc và chị Thao kết hôn với nhau từ ngày 06/07/2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình cũ (nay là Ủy ban nhân dân phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh P, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, lối sống, không hòa hợp về tính cách, vợ chồng chung sống thiếu quan tâm đến nhau, liên tục xảy ra cãi vã. Chị Thao bỏ đi làm ăn xa từ đầu năm 2024 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm, liên lạc gì đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Phúc, chị Thao đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không có. Nay, anh Phúc có đơn xin ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phúc.

Về con chung: Vợ chồng anh Triệu Quang P và chị Triệu Thị T có hai con chung là cháu Triệu Ngọc Ánh, sinh ngày 23/09/1997 và cháu Triệu Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 08/10/2000. Do các con đều đã trưởng thành và có khả năng lao động, anh Phúc không có yêu cầu, đề nghị gì, nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn anh Triệu Quang P tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, xét sự tự nguyện phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 227, điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Triệu Quang P ly hôn chị Triệu Thị T.
2. Về án phí: Anh Triệu Quang P tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002932 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.
3. Về con chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
4. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không xem xét.
5. Về công nợ chung: Không có, nên không xem xét.
6. Về quyền kháng cáo: Anh Triệu Quang P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Triệu Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ
- VKSND Khu vực 12-Phú Thọ
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND p. Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lan

